

QUAN NIỆM VÀ HÀNH VI CỦA KHÁCH DU LỊCH NÔNG THÔN: KHẢO SÁT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Thị Lan Hương¹

ABSTRACT

Rural tourism is a term widely used in most countries around the world. Understanding the concept and the behavior of visitors is one of the factors that determine success for rural tourism program. This article presents survey results about the concept and behavior of the tourists about rural tourism in order to provide some reference for rural tourism authority and business managers.

Keywords: *Rural Tourism, concept, behavior, tourist*

Title: *Conceptions and behaviors of the rural tourists - studying in Ho Chi Minh city*

TÓM TẮT

Du lịch nông thôn (rural tourism) là một thuật ngữ được dùng khá phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Việc hiểu rõ quan niệm và hành vi du lịch của du khách là một trong những yếu tố quyết định thành công cho chương trình du lịch nông thôn. Bài viết là kết quả khảo sát quan niệm và hành vi của du khách về du lịch nông thôn, nhằm cung cấp một số thông tin cho các nhà hoạt động kinh doanh và quản lý du lịch nông thôn tham khảo.

Từ khóa: *Du lịch nông thôn, quan niệm, hành vi, du khách*

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch nông thôn (rural tourism) hay du lịch ở vùng nông thôn là loại hình du lịch được các nước phát triển phương Tây quan tâm sớm nhất, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch đa dạng của du khách. Về sau được các nước đang phát triển, nhất là các quốc gia châu Á, nơi mà nền nông nghiệp còn chiếm ưu thế quan tâm, nhưng ở góc độ sử dụng du lịch nông thôn như một loại hình hữu hiệu nhằm tăng thu nhập, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa truyền thống, góp phần phát triển nông thôn bền vững.

Theo kinh nghiệm của các quốc gia này, nguồn phát sinh khách du lịch nông thôn chủ yếu là thành thị. Do vậy, việc hiểu rõ quan niệm, hành vi như là những ý niệm của du khách về loại hình du lịch, lợi ích và hạn chế của những loại hình du lịch mà họ tham gia, thái độ, sở thích, thói quen đi du lịch của du khách – những đối tượng khách hàng tiềm năng ở khu vực này về du lịch nông thôn là một trong những yếu tố quan trọng quyết định thành công cho bất kỳ một chương trình, kế hoạch phát triển du lịch nông thôn.

Nhằm thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, xác định thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm phát sinh nguồn khách, chúng tôi đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng khách hàng tiềm năng. Bài báo cáo là tóm tắt kết quả của cuộc khảo sát nhằm mục đích nói trên.

¹ Trường CBQL NN & PTNT 2, thành phố Hồ Chí Minh

2 MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Mục tiêu nghiên cứu

Khảo sát được thực hiện nhằm trả lời hai câu hỏi nghiên cứu:

- (1) Quan niệm của khách hàng tiềm năng về du lịch nông thôn như thế nào?
- (2) Hành vi của khách hàng tiềm năng về du lịch nông thôn ra sao?

Từ hai câu hỏi trên, mục tiêu nghiên cứu được xác định cụ thể như sau:

- Xác định các tiêu chí và chỉ tiêu đo lường khía cạnh quan niệm về du lịch nông thôn của du khách.
- Đo lường các chỉ tiêu thuộc về quan niệm du lịch nông thôn trên 3 đối tượng khảo sát.
- Xác định tiêu chí và chỉ tiêu đo lường khía cạnh hành vi của khách hàng về du lịch nông thôn.
- Đo lường các chỉ tiêu thuộc về hành vi của du khách du lịch nông thôn trên 3 đối tượng khảo sát.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

2.2.1 Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được từ các nghiên cứu, bài viết, tài liệu học thuật, văn bản pháp lý trong và ngoài nước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu thông qua sách, báo, Internet,... Tác giả tiến hành lựa chọn và xử lý (phân tích, tổng hợp, so sánh) nhằm chắt lọc ra những thông tin cần thiết cho nội dung nghiên cứu.

2.2.2 Phương pháp thảo luận nhóm

Tiến hành thảo luận chuyên gia nhằm xác định các nhóm tiêu chí và chỉ tiêu đo lường quan niệm và hành vi (thói quen, sở thích) của khách du lịch nông thôn. Đây là cơ sở để tác giả thiết kế bảng câu hỏi.

2.2.3 Phương pháp điều tra xã hội học

Bảng câu hỏi hoàn chỉnh được sử dụng để tiến hành điều tra thực tế các đối tượng học sinh, sinh viên, công chức đã từng đi du lịch vùng nông thôn theo hình thức điều tra phân tầng tại các trường, các cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.4 Phương pháp phân tích định lượng

Thống kê mô tả, lập bảng tần số.

3 NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Các tiêu chí và chỉ tiêu khảo sát quan niệm và hành vi của khách du lịch

Kết quả thảo luận nhóm gồm 7 chuyên gia về các lĩnh vực kinh tế phát triển, địa lý du lịch, và phát triển nông thôn của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Cán bộ Quản lý NN & PTNT 2. Chúng tôi đã đưa ra được các nhóm tiêu chí và chỉ tiêu đo lường quan niệm và hành vi (thói quen, sở thích) của khách du lịch nông thôn ở bảng 1 như sau:

Bảng 1: Tiêu chí và chỉ tiêu khảo sát quan niệm và hành vi của khách du lịch

Vấn đề quan tâm	Tiêu chí	Số chỉ tiêu khảo sát	Tên chỉ tiêu
Quan niệm của du khách về du lịch nông thôn	Q1	4	Q11,Q12,Q13,Q14
	Q2	2	Q21,Q22
Hành vi (thói quen và sở thích của du khách về du lịch nông thôn)	H1	7	H11,H12,H13,H14,H15,H16,H17
	H2	4	H21,H22,H23,H24

Nguồn: Tác giả đề tài khảo sát tại TPHCM, 2009

Theo như bảng 1, chúng ta có 2 vấn đề quan sát khách du lịch nông thôn là quan niệm và hành vi thói quen, sở thích của họ. Có 4 tiêu chí mô tả, trong đó 2 tiêu chí mô tả quan niệm của du khách về du lịch nông thôn là Q1 và Q2; 2 tiêu chí mô tả hành vi thói quen và sở thích của du khách khi đi du lịch nông thôn là H1 và H2. Có 17 chỉ tiêu khảo sát tương ứng với 17 biến quan sát là Q11, Q12, Q13, Q14, Q21, Q22, H11, H12, H13, H14, H15, H16, H17, H21, H22, H23, H24 . Ý nghĩa của các tiêu chí và chỉ tiêu được chú thích ở bảng 2.

Bảng 2: Chú thích các tiêu chí mô tả và chỉ tiêu khảo sát quan niệm của du khách về du lịch nông thôn

Vấn đề quan tâm	Tiêu chí mô tả	Chỉ tiêu khảo sát
Quan niệm về du lịch nông thôn	Q1: Nghĩ gì về du lịch nông thôn	Q11: Du lịch nông thôn là gì?
		Q12: Du lịch nông thôn có lợi ích gì ?
		Q13: Du lịch nông thôn có gì hấp dẫn du khách?
		Q14: Du lịch nông thôn có gì trở ngại?
Quan niệm về du lịch nông thôn	Q2: Nhận định về xu hướng và sự tham gia	Q21: Du lịch nông thôn có xu hướng phát triển được không?
		Q22: Du khách sẽ có đi du lịch về vùng nông thôn không?
Hành vi (thói quen, sở thích của du khách)	H1: Những thói quen khi đi du lịch của du khách	H11: Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đi du lịch của du khách là gì?
		H12: Thời gian cho một chuyến đi là bao lâu?
		H13: Thời điểm đi du lịch thường là khi nào?
		H14: Đi theo hình thức tổ chức nào?
		H15: Phương tiện đi du lịch là gì?
		H16: Mức chi xài thường là bao nhiêu cho một chuyến đi?
		H17: Phân bổ chi tiêu cho một chuyến đi ra sao?
	H2: Sở thích của du khách khi đi du lịch về vùng nông thôn	H21: Sở thích tổ chức ăn uống như thế nào?
		H22: Sở thích nghỉ đêm lưu trú ra sao?
		H23: Thích đến vùng nông thôn nào của Vùng KTTĐPN nhất?
		H24: Thích kênh quảng bá du lịch nào?

Nguồn: Tác giả đề tài khảo sát tại TPHCM, 2009

3.2 Kết quả phân tích quan niệm của du khách về du lịch nông thôn

Đối tượng khảo sát gồm học sinh, sinh viên và công chức chiếm tỷ lệ lần lượt là 32%, 34% và 34% trong quy mô mẫu 300 đối tượng. Về giới tính, tỷ lệ nam là 42% và nữ là 58%.

Kết quả khảo sát 6 chỉ tiêu về quan niệm của du khách về du lịch nông thôn được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3: Kết quả khảo sát các quan niệm về du lịch nông thôn

Nội dung khảo sát	Tần suất học sinh đồng ý (%)	Tần suất sinh viên đồng ý (%)	Tần suất công chức đồng ý (%)
1. Quan niệm du lịch nông thôn là gì			
Sống ở nông thôn một vài ngày	12,5	18,8	5,9
Tìm hiểu và tham quan di tích ở nông thôn	25	50	23,5
Tìm hiểu và tham quan lễ hội ở nông thôn	37,5	56,3	58,8
Thực hiện các hoạt động ngoài trời	62,5	62,5	52,9
Không rõ	6,3		5,9
2. Quan niệm về lợi ích của du lịch nông thôn mang lại			
Góp phần bảo vệ môi trường nông thôn	0	25,5	17,6
Giúp tăng thu nhập cho người dân nông thôn	6,3	25	29,4
Giúp hiểu hơn về nông thôn	50	43,8	35,3
Giúp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân gian	37,5	68,8	29,4
Gần gũi với thiên nhiên	50	56,3	58,8
Không rõ	6,3	0	0
3. Quan niệm về những yếu tố gây nên sự hấp dẫn của du lịch nông thôn			
Người già ở nông thôn	0	0	0,1
Người nông dân	0	5,9	0
Phụ nữ nông thôn	0	0	11,8
Trẻ em nông thôn	6,7	11,8	0
Không khí trong lành	26,7	23,5	17,6
Kho tàng văn hóa dân gian	6,7	35,3	29,4
Những khám phá mới ở nông thôn	6,7	47,1	23,5
Những phong tục tập quán ở nông thôn	26,7	52,9	29,4
Phong cảnh đẹp	46,7	64,7	35,3
Những món ăn dân dã	60	76,5	64,7
Không có ý kiến	6,7	0	0
4. Quan niệm về những yếu tố gây trở ngại của du lịch nông thôn- Những điều không thích khi đi du lịch nông thôn			
Những tập tục cổ hủ	26,7	5,9	0
Thiếu các món ăn thành thị	0	29,4	5,9
Sự tò mò của người dân địa phương	6,7	11,8	17,6
Thiếu an ninh	26,7	11,8	5,9
Thiếu phương tiện thông tin	6,7	29,4	11,8
Vật nuôi, gia súc thả rong	26,7	17,6	5,9
Thiếu điều kiện chăm sóc sức khỏe	26,7	64,7	23,5

Thiếu vệ sinh	33,3	41,2	57,1
Không có ý kiến	6,7	5,9	11,8
5. Nhận định về xu hướng đi du lịch về vùng nông thôn			
Rất chắc chắn	31,3	5,9	5,9
Chắc chắn	31,1	58,8	52,9
Cũng có thể	12,5	5,9	0
Không chắc	18,8	17,6	41,2
Không có ý kiến	6,3	11,8	0
6. Mức độ sẵn sàng tham gia chương trình du lịch nông thôn			
Rất sẵn sàng	18,8	5,9	11,8
Sẵn sàng	68,7	76,4	52,9
Cũng có thể	12,5	11,8	35,3
Không có ý kiến	0	5,9	0

Nguồn: Tác giả đề tài khảo sát tại TP HCM, 2009

Theo kết quả trình bày ở bảng 3, ta có thể thấy:

Quan niệm du lịch nông thôn là thực hiện các hoạt động vui chơi giải trí ngoài trời ở vùng nông thôn chiếm tần suất trả lời cao nhất: 62.5% ở học sinh, 62.5% ở sinh viên và 52.9 % ở đối tượng là công chức. Về lợi ích của du lịch nông thôn mang lại tần suất trả lời cao cho việc đáp ứng nhu cầu gần gũi thiên nhiên, kế đến là tìm hiểu nông thôn và bảo tồn các giá trị văn hóa tinh thần ở nông thôn. Chỉ tiêu đo lường những điều hấp dẫn của vùng nông thôn, giúp hình thành động cơ đi du lịch tần suất cao nhất là thưởng thức những món ăn dân dã sau đó mới đến những phong cảnh đẹp và tìm hiểu văn hoá dân gian. Những trở ngại, làm hạn chế khách đến với vùng nông thôn là thiếu điều kiện chăm sóc sức khỏe, thiếu vệ sinh, thiếu phương tiện thông tin, thiếu an ninh, gia súc và vật nuôi thả rong, ngoài ra những tập tục cổ hủ cũng như sự tò mò của người dân địa phương cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của khách du lịch. Nhận định về xu hướng đi du lịch về vùng nông thôn, hầu hết ở cả 3 nhóm đối tượng đều có câu trả lời trên 60% là chắc chắn và rất chắc chắn xu hướng du lịch về vùng nông thôn sẽ phát triển. Mức độ sẵn sàng tham gia của 3 đối tượng khảo sát khi có chương trình du lịch nông thôn. Trên 80% ở đối tượng học sinh và sinh viên là sẵn sàng và rất sẵn sàng, và trên 60% ở đối tượng công chức cũng cùng ý kiến đó.

3.3 Kết quả phân tích hành vi sở thích du lịch nông thôn của du khách

Gồm 11 biến quan sát: Từ biến 7 đến biến 17.

Đối tượng khảo sát gồm học sinh, sinh viên và công chức chiếm tỷ lệ lần lượt là 32%, 34% và 34% trong quy mô mẫu 300 đối tượng. Về giới tính, tỷ lệ nam là 42% và nữ là 58%.

3.3.1 Kết quả khảo sát hành vi thói quen khi đi du lịch

Gồm các chỉ tiêu quan sát như mỗi bận tâm quyết định một chuyến đi du lịch, cự ly của chuyến đi, độ dài ngày đi du lịch, thời điểm đi du lịch, phương tiện đi, mức chi tiêu sẵn lòng cho một chuyến đi, mức phân bổ chi tiêu cho một chuyến đi.

Kết quả khảo sát 7 tiêu chí hành vi thói quen của du khách khi đi du lịch được trình bày trong bảng 4.

Bảng 4: Kết quả khảo sát hành vi du lịch nông thôn

Nội dung khảo sát	Tần suất học sinh đồng ý (%)	Tần suất sinh viên đồng ý (%)	Tần suất công chức đồng ý (%)
7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi ra quyết định đi du lịch nông thôn			
Cự ly chuyển đi	12,5	29,4	0
Tiện nghi sinh hoạt	12,5	5,9	29,4
Những khám phá mới sau chuyến đi từ nông thôn	12,5	35,3	29,4
Những hoạt động hấp dẫn ở nông thôn	18,8	47,1	17,6
Điều kiện vệ sinh môi trường	37,5	47,1	35,3
Sự an toàn của chuyến đi	81,3	64,7	70,6
8. Độ dài thời gian cho một chuyến đi du lịch nông thôn			
1 ngày	12,3	5,9	0
2 – 3 ngày	50	58,8	58,8
3 – 5 ngày	18,8	29,4	11,9
1 tuần	6,3	5,9	11,8
Đi mới biết	6,3	0	11,6
Không có ý kiến	6,3	0	5,9
9. Thời điểm tổ chức đi du lịch nông thôn			
Cuối năm	6,2	6,3	0
Dịp của gia đình	0	0	11,8
Dịp lễ	12,5	12,5	11,8
Tết	18,8	6,3	0
Có sự kiện về du lịch, lễ hội	0	18,8	6,3
Cuối tuần	0	0	35,3
Nghỉ phép	0	0	11,8
Nghỉ hè	62,5	49,8	17,1
Ngẫu nhiên	0	6,3	5,9
10. Hình thức tổ chức đi du lịch			
Đăng ký với công ty lữ hành	6,3	11,8	5,9
Theo sự tổ chức của cơ quan	0	0	5,9
Theo nhà trường	25	0	0
Tự tổ chức theo gia đình	18,8	23,5	29,4
Tự tổ chức theo nhóm	31,3	41,2	52,9
Ngẫu nhiên	18,6	23,5	5,9
11. Phương tiện đi du lịch nông thôn			
Xe của công ty lữ hành	25	0	35,5
Xe ô tô nhà	12,5	11,8	0
Xe gắn máy	25	52,8	29,2
Xe đạp	12,5	11,8	0
Thuê xe	25	11,8	23,5
Máy bay	0	0	5,9
Xe lửa	0	5,9	0
Xe buýt	0	5,9	0
Tàu cánh ngầm	0	0	5,9
12. Mức chi tiêu cho một chuyến đi du lịch nông thôn			
Dưới 100.000 đ	0	0	0
100.000 – 300.000 đ	31,3	23,5	17,6
300.000 – 500.000 đ	18,8	34,9	17,6
500.000 – 1.000.000 đ	12,5	23,5	35,3

Trên 1.000.000 – 2.000.000 đ	0	6,3	17,6
Trên 2.000.000 – 5.000.000 đ	0	5,9	11,9
Đi mới biết	37,4	5,9	0
13. Mức phân bổ chi tiêu cho một chuyến đi			
Chi phí đi chuyển	23,2	20	24,3
Chi phí nghỉ qua đêm	0	21,1	23,6
Chi phí ăn uống	44,9	29,3	24
Chi phí mua sắm	5,3	10,3	13,1
Chi phí hoạt động vui chơi	21,3	13	9,7
Chi phí khác	5,3	6,3	5,3

Nguồn: Tác giả đề tài khảo sát tại TPHCM, 2009

Theo kết quả trình bày ở bảng 4, ta cũng có thể thấy:

Sự an toàn của chuyến đi là một trong những mối bận tâm nhất của khách du lịch. Nhóm đối tượng công chức còn quan tâm vệ sinh môi trường và tiện nghi sinh hoạt. Độ dài ngày cho một chuyến đi thường là 2 đến 3 ngày. Thời điểm tổ chức đi du lịch nông thôn phần lớn được chọn là mùa nghỉ hè. Đối tượng công chức còn quan tâm đến thời gian nghỉ cuối tuần. Việc đi du lịch thường được tổ chức dưới nhiều hình thức, tuy nhiên chỉ trên 10% thông qua công ty lữ hành. Về phương tiện đi du lịch phần lớn tần suất các câu trả lời là đi xe gắn máy. Mức chi tiêu cho một chuyến đi du lịch nông thôn cao nhất là đối tượng công chức, mức chi xài dàn trải ở khắp các mức từ 100 ngàn cho đến 5 triệu đồng, đối tượng sinh viên trong khoảng 100 ngàn đến 1 triệu đồng, đối tượng học sinh phần lớn là đi theo gia đình hoặc nhà trường tổ chức nên mức quyết định chi xài không cao, và có gần 40% là chi theo gia đình. Mức phân bổ chi tiêu cho một chuyến đi: Đối với đối tượng học sinh là chi cho ăn uống, kế đến là hoạt động vui chơi và đi chuyển. Đối với đối tượng sinh viên và công chức, sự phân bổ các khoản chi tương đối tương đương nhau như khoảng 20% – 24 % cho đi chuyển, 21% - 23% cho chi phí nghỉ qua đêm, 24% - 29% cho ăn uống, 10% - 13% cho mua sắm, 9% - 13% cho hoạt động vui chơi, 5% - 6 % cho chi khác.

3.3.2 Kết quả khảo sát hành vi thuộc về sở thích khi đi du lịch về vùng nông thôn

Các chỉ tiêu khảo sát nhóm hành vi sở thích của du khách khi đi du lịch nông thôn là cách thức tổ chức ăn uống, nơi nghỉ lưu trú qua đêm, các địa phương muốn đến trong tương lai gần thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các kênh quảng bá hữu hiệu.

Kết quả khảo sát 4 tiêu chí hành vi sở thích của du khách khi đi du lịch được trình bày trong bảng 5.

Bảng 5: Kết quả khảo sát hành vi thuộc về sở thích khi đi du lịch về vùng nông thôn

Nội dung khảo sát	Tần suất học sinh đồng ý (%)	Tần suất sinh viên đồng ý (%)	Tần suất công chức đồng ý (%)
14. Sở thích nơi tổ chức ăn khi đi du lịch ở nông thôn			
Tự phục vụ	0	0	5,9
Nhà nghỉ	0	23,5	0
Nhà hàng	12,5	11,8	17,6
Nhà dân	0	0	23,5
Nơi cắm trại	37,5	17,6	17,5
Ngoài vườn	50	41,2	35,5
Ngẫu nhiên	0	5,9	0
15. Sở thích nơi tổ chức nghỉ qua đêm khi đi du lịch nông thôn			
Khách sạn	25	0	17,7
Nhà nghỉ nông thôn	25	47	41,2
Cắm trại	31,2	35,3	17,6
Nghỉ trong làng	18,8	5,9	0
Nghỉ trong nhà dân	0	5,9	17,6
Nhà tranh	0	0	5,9
Ngẫu nhiên	0	5,9	0
16. Những nơi sẽ đến thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam			
Bình Phước	0	11,8	11,8
Bình Dương	13,3	35,3	29,4
Tây Ninh	13,3	29,4	23,5
Đồng Nai	33,3	11,8	23,5
Long An	13,3	41,2	17,6
Ngoại ô Tp.HCM	20	17,6	35,3
Bà Rịa – Vũng Tàu	26,7	36,3	23,5
Tiền Giang	20	35,3	35,3
17. Kênh quảng bá du lịch nông thôn hữu hiệu			
Radio	0	29,4	11,8
Báo	20	29,4	23,5
Kênh tiếp thị công ty lữ hành	26,7	17,6	29,4
Internet	26,7	29,4	35,3
Ti - vi	66,7	64,7	47,1

Nguồn: Tác giả đề tài khảo sát tại TPHCM, 2009

Theo kết quả trình bày ở bảng 5, ta cũng có thể thấy:

Nơi tổ chức ăn uống ngoài trời được ưa chuộng nhất ở cả 3 nhóm đối tượng. Như vậy, việc tổ chức ăn uống nơi du lịch cần được lưu ý và tính toán kỹ vừa đáp ứng

được về mỹ quan, vệ sinh an toàn vừa đáp ứng thị hiếu của khách. Về nơi tổ chức nghỉ, lưu trú qua đêm thì có trên 40% câu trả lời của 2 nhóm đối tượng sinh viên và công chức chọn nhà nghỉ nông thôn, kể đến là nghỉ ở nơi cắm trại, nghỉ trong làng và nghỉ ở nhà dân. Các tỉnh có tần suất lựa chọn cao là Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang, Bình Dương và Tây Ninh. Ti – vi là kênh quảng bá hữu hiệu nhất theo sự lựa chọn của 3 nhóm đối tượng, kể đến là Internet, kênh tiếp thị của công ty lữ hành và báo chí, đối tượng sinh viên vẫn cho là kênh quảng bá qua radio cũng có hữu hiệu. Riêng đối với đối tượng học sinh thì không có lựa chọn nào ở kênh này.

4 KẾT LUẬN

Phần lớn du khách quan niệm du lịch nông thôn là việc thực hiện các hoạt động vui chơi giải trí ngoài trời. Đi du lịch nông thôn là nhằm đáp ứng nhu cầu gần gũi thiên nhiên, trong khi ẩm thực dân gian vùng nông thôn lại tính hấp dẫn nhất của du lịch nông thôn. Hầu hết khách du lịch đều quan ngại về điều kiện vệ sinh, an toàn ở vùng nông thôn. Du khách có xu hướng đi du lịch nông thôn tương đối cao. Độ dài ngày của một chuyến đi du lịch là 2 đến 3 ngày. Mức chi tiêu từ 100 ngàn đến 5 triệu đồng. Du khách thích tổ chức ăn uống ngoài trời, chọn nơi nghỉ, lưu trú qua đêm ở các nhà nghỉ nông thôn hơn là khách sạn. Long An là điểm đến được lựa chọn nhiều nhất trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam. Ti vi là kênh quảng bá du lịch nông thôn hữu hiệu nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Annalisa Koeman (1998). Du lịch sinh thái trên cơ sở phát triển du lịch bền vững. Tuyển tập báo cáo Hội thảo về Du lịch sinh thái với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, Hà Nội, tr. 39 - 70.
- Buckley. R (2003). Case studies in Ecotourism. CABI Publishing.
- Buckley. R (2004). Environmental Impacts of Ecotourism. CABI Publishing.
- Buckley. R (2009). Ecotourism: Principles and Practices. CABI Publishing.
- Kreg Lindberg, Donald E. Hawkins (1999). Du lịch sinh thái - Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lí. Cục Môi trường xuất bản.
- Lê Huy Bá (Chủ biên), Thái Lê Nguyên (2006). Du lịch sinh thái. Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
- Phạm Trung Lương (Chủ biên), Hoàng Hoa Quân, Nguyễn Ngọc Khánh, Nguyễn Văn Lan, Đỗ Quốc Thông (2002). Du lịch sinh thái - Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Nxb Giáo dục.